TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 16-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 09/6/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh năm 1996; Tại tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1977; Con bà Trần Thị T, sinh năm 1975; Có vợ Liên Thị Bích T, sinh năm 1992 (Không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 46/2013/HSST ngày 22/8/2013 Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 20 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". bị cáo kháng cáo, cấp Phúc thẩm xử y án sơ thẩm theo bản án Hình sự phúc thẩm số 171/2013/HSPT ngày 12/12/2013.

Tại bản án hình sự số 57/2013/HSST ngày 18/9/2013 Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". bị cáo kháng cáo, cấp Phúc thẩm xử y án sơ thẩm theo bản án Hình sự phúc thẩm số 04/2014/HSPT ngày 23/01/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 20/02/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. "Có mặt".

- Bị hại:

Bà Hà Bé T, sinh năm 1991; HKTT: Đội 8, thôn 5, xã Q, huyện C, Thành phố H; Chỗ ở: 495 đường L, Ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh B "Vắng mặt".

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ 2, thôn B, xã Đ, tỉnh B "Có mặt".

Bà Võ Thị Kim Đ, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh B "Vắng mặt".

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948; Nơi cư trú: 221/3/2 đường N, phường 7, Quận G, Thành phố H "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 ngày 16/02/2020, Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô dạng Wave biển số 53V5 – 0039 từ nhà ở xã Đ ra vòng xoay Đ thuộc xã S, huyện C rồi rẽ trái ra Quốc lộ 56 đi theo hướng L đi B thì phát hiện bà Hà Bé T đang điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen chạy cùng chiều phía trước, T thấy phía trước ba ga xe có 01 túi xách màu hồng nên nảy sinh ý định giật chiếc giỏ xách đó. Khi đến khu vực vừa qua cây xăng M thuộc thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh B thì bà T dừng xe máy gần khu đất trồng chuối, bà T đang ngồi trên yên xe nên T điều khiển xe chạy lên, áp sát bên trái xe bà T, dùng tay phải giật chiếc giỏ xách rồi tăng ga bỏ chạy vào khu vực lô cao su thuộc thôn P, xã , huyện C thì T dừng lại, lục giỏ xách lấy tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu xanh và số tiền mặt 12.000.000 đồng, T lấy điện thoại và số tiền mặt cất giấu trong người rồi vứt bỏ giỏ xách xuống lề đường. Sau đó tiếp tục điều khiển xe tẩu thoát về hướng xã Đ.

Sau khi bị mất tài sản, bà T đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành rà soát đối tượng, trích xuất camera và xác định đối tượng gây án là Huỳnh Văn T. Đến ngày 17/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện C làm việc với T đồng thời thu giữ được tang vật gồm chiếc điện thoại Samsung A30, chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 53V5 – 0039 và số tiền mặt 510.000 đồng. Tài sản cướp giật được T đã tiêu xài hết số tiền 11.490.000 đồng, chiếc điện thoại T để sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/HĐĐG ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận tài sản tại thời điểm ngày 16/02/2020 có tổng giá trị là 4.850.500 đồng. Trong đó: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30, 64Gb, màu xanh có giá trị là 4.632.000 đồng; 01 túi xách ba lô nữ da simili, 2 dây, màu hồng, không nhãn hiệu, kích thước chiều ngang 29 cm, chiều rộng 13 cm, chiều cao 30 cm có giá trị 218.500 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh B, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố: Bị cáo Huỳnh Văn T về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù có thời hạn. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 53V5 – 0039 là xe hợp pháp của T, T sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 16/02/2020, tại khu vực cây xăng M thuộc thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh B, bà Hà Bé T đang dừng xe bên đường thì Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô dạng Wave biển số 53V5 – 0039, áp sát bên trái xe bà T rồi dùng tay phải giật lấy 01 chiếc giỏ xách màu hồng bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu xanh và số tiền mặt 12.000.000 đồng. Tổng tài sản T cướp giật được là 16.850.500 đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và tang vật của vụ án, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C kết luận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo là công dân có tuổi đời còn trẻ nhưng vì sống buông thả và liều lĩnh, coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên bị cáo đã phạm tội.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo hiểu rõ giá trị thành quả lao động chân chính, biết rõ việc pháp luật bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác, gây phẫn nộ, hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa

phương. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ để cải tạo trở thành những công dân tốt, đồng thời góp phần răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp, đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đồng thời nêu cao tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục được hậu quả, được bị hại bãi nại, nên áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Lời luận tội và mức án đề xuất của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B có căn cứ pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Số tiền Việt Nam 510.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu xanh và 01 túi xách ba lô nữ màu hồng, làm bằng da simili không có nhãn hiệu, kích thước 29cm x 13cm x 30cm là tài sản của bà Hà Bé T. Ngày 01/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại số tài sản trên cho bà T.

Số tiền 11.490.000 đồng bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu giữ được.

01 xe mô tô hiệu Wave biển số 53V5 – 0039 là xe hợp pháp của bị cáo T, bị cáo sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Văn H là cha của bị cáo T đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bà Hà Bé T số tiền 11.000.000 đồng. Hiện bà T không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội xét xử không đưa ra xem xét lại.

[9] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Đ, không có yêu cầu gì nên Hội xét xử không đưa ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Huỳnh Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (Một) xe mô tô

hiệu Wave biển số 53V5-0039, số máy: LC152FMH00420367, số khung: LLCXCHLL4Y1078967.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 11/6/2020).

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Huỳnh Văn T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/7/2020), bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh B xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Phòng PC06, PV10 Công an tỉnh B;
- VKS huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C;
- Công an huyện C;
-Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Pho